TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lộc Văn T; CCCD: 002090002605; do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 01/5/2021;

- *Bị đơn*: Chị Vương Thị H; CCCD: 002199001372; do Bộ C cấp ngày 25/12/2024;

Cùng địa chỉ: Đ, Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lộc Văn T và chị Vương Thị H; cùng địa chỉ: Đ, Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lộc Văn T và chị Vương Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lộc Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lộc Khánh Q, sinh ngày 07/11/2021 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Giao cho chị Vương Thị Hay L người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lộc Thị Quỳnh D, sinh ngày 22/11/2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh T, chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và cùng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Lộc Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0001424 ngày 23/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh T 150.000đ tiền án phí chênh lệch

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ngươi được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. TQ;
- VKSND KV4-TQ;
- Cục THADS T.TQ;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hoà T. Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình